TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Bà Ngô Thị Dịu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện V, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 45 khu phố C, phường Tân Đ, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị Nguyễn Thị Bích H tìm H nhau khoảng 05 tháng rồi đám cưới năm 2015 và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã V, huyện V1, tỉnh B. Sau khi kết hôn cuộc sống khá êm đềm, hạnh phúc, tuy nhiên anh chị chỉ ăn chung, ở chung, và góp chung tiền để duy trì cuộc sống. Khi anh bàn bạc với chị H về việc gom góp tiền để cùng mua đất xây nhà

ổn định gia đình thì chị H không nói gì, không có ý định gây dựng nhà cửa. Ngoài ra sau khi kết hôn và chị H chuyển đến sống chung với anh thì có một số người đến đòi nợ, lúc này anh phát hiện ra chị H có nhiều khoản nợ với các cá nhân ở ngoài, đây là các khoản nợ của chị H đã có từ năm 2013, 2014, trước khi kết hôn. Anh mong muốn cùng vợ giải quyết dứt điểm nợ nần, bàn bạc với vợ nhưng chị H không chịu, cố tình kéo dài việc nợ nần và thường xuyên bị đòi nợ. Anh đã nói chuyện với chị H rất nhiều lần, cũng đưa ra cả phương án để trả nợ nhưng chị H không chịu, tiếp tục cuộc sống nợ nần không biết ngày kết thúc. Dần dần tình cảm giữa anh và chị H không còn, không nói chuyện với nhau, mạnh ai nấy sống. Anh Đ buồn lòng nên viết thư để lại và chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh sống và làm việc. Vợ chồng có liên lạc nhưng vẫn không thể có được một định hướng chung để đồng lòng xây dựng hạnh phúc gia đình, đã ly thân gần 08 tháng. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày ý kiến ngày 25/6/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Thống nhất về việc chị và anh Đ có đăng ký kết hôn như trình bày của anh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì anh Đ bỏ nhà đi cho tới nay. Hiện nay tình cảm của chị với anh Đ vẫn còn, cuộc sống không có mâu thuẫn gì, do đó anh Đ yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 27/6/2022 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Đ Hiệp thể hiện: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng của hai anh chị. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị Bích H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh B và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 18/7/2016 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Đ trình bày lý do xin ly hôn là do chị H có nhiều khoản nợ riêng không chia sẻ với anh, vợ chồng không có định hướng chung trong việc gây dựng tài sản chung nên không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình lâu dài. Chị H có văn bản trình bày ý kiến về việc còn tình cảm với anh Đ và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, thực tế anh chị đều thừa nhận đã ly thân một thời gian dài, không còn duy trì tình trạng hôn nhân trên thực tế. Qúa trình tố tụng Tòa án triệu tập anh chị để tham gia làm việc, hòa giải quan hệ vợ chồng nhưng chị H không tham gia hòa giải, đồng thời cũng không đưa ra phương hướng để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Nay anh Đ và chị H đã ly thân thời gian dài, vợ chồng không có sự chia sẻ lẫn nhau, cùng vun đắp xây dựng gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Đ đối với chị Nguyễn Thị Bích H về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H (Giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 18/7/2016 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0003799 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân